



# BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Dự án: Giám sát, dự báo chất lượng trong hệ thống công trình thủy lợi  
Liên Sơn, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2020

## BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG ĐỢT 04

NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2020



*Hệ thống thủy lợi Liên Sơn*

Hà nội, Ngày 16 tháng 7 năm 2020



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Dự án: Giám sát, dự báo chất lượng trong hệ thống công trình thủy lợi  
Liên Sơn, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2020**

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG  
ĐỢT 04**

**NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2020**

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**

**CƠ QUAN THỰC HIỆN  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

*TS. Lê Xuân Quang*

**Hà nội: Ngày 16/7/2020**

## BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2020

1. **Nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng trong hệ thống công trình thủy lợi Liễn Sơn, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

2. **Ngày quan trắc:** 15/7/2020 **Ngày cung cấp TT:** 16/7/2020

3. **Tình trạng hoạt động của các công khi lấy mẫu:**

- Thời điểm lấy mẫu: Trạm bơm Đại Định đang hoạt động bơm nước với 2 tổ máy hoạt động. Trạm bơm Bạch Hạc ngừng hoạt động bơm nước. Mực nước trước đập dâng Liễn Sơn là +16,70m; mực nước tại bể hút của trạm bơm Đại Định là +6.75m; mực nước tại bể hút của trạm bơm Bạch Hạc là +7,10 m.

4. **Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 15 (Có danh sách kèm theo)

5. **Đơn vị thực hiện:** Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường **Người cung cấp thông tin:** TS. Lê Xuân Quang- Chủ nhiệm nhiệm vụ

6. **Đơn vị nhận thông tin:** Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống thủy lợi Liễn Sơn

### KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

(So sánh với QCVN 08-MT:BTNMT cột B<sub>1</sub>)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH	DO (mg/l)	
1	LS1	Đập Liễn Sơn	Kiểm tra chất lượng nước trước khi chảy vào hệ thống	Nước màu vàng nhạt, mùi tanh nhẹ, trạng thái dòng chảy mạnh, có 3 cống mở xả nước xuống hạ du đập. nước dưới cao trình đập tràn. Xung quanh hiện trường có rác, bèo, trôi nắng gắt. Mực nước tại đập Liễn Sơn là +16,70 m.	32	38,00	7,2	5,44	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
2	LS2	TB Bạch Hạc	Kiểm tra chất lượng nước bơm vào hệ thống từ sông Lô	Sông Lô nước chảy mạnh, trạm bơm ngừng hoạt động bơm nước, bể hút có rác sinh hoạt, váng dầu, nước màu vàng	32	83,00	7,0	5,92	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH	DO (mg/l)	
				đục, mùi tanh nhẹ, xung quanh có nhiều tàu thuyền đậu gần kênh dẫn nước vào bể hút trạm bơm. Trời nắng. Mực nước sông tại vị trí cửa bể hút của trạm bơm +7,10 m.					
3	LS3	TB Đại Định	Kiểm tra chất lượng nước bơm vào hệ thống	Sông Hồng nước chảy mạnh, nước có màu vàng nâu, đục phù sa, mùi tanh nhẹ. Trạm bơm đang hoạt động với 2 tổ máy, bể hút có ít rác. Trời nắng. Cao trình mực nước sông tại vị trí bể hút trạm bơm +6.75m.	31	33,31	7,1	6,72	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
4	LS4	Cống Vân Tập	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Ba cống điều tiết nước mở, nước màu vàng đục, mùi hôi nhẹ, xung quanh không có rác thải, trạng thái dòng chảy mạnh trong kênh, trời nắng gắt.	32	111,00	7,0	5,12	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất nông nghiệp
5	LS5	Điều tiết Vũ Di	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Cả hai cống đều mở, dòng chảy mạnh xuống hạ lưu cống. Nước màu xanh xám, mùi tanh và hôi, lòng kênh có nhiều rác thải trôi theo dòng nước. Trời nắng.	31	33,15	7,1	4,96	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất nông nghiệp
6	LS6	Cống Nguyệt Đức	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Cống Nguyệt Đức đóng, thượng lưu cống đang được cấp nước vào kênh và lấy nước vào đồng; hạ lưu cống cũng được cấp nước vào kênh, trong kênh có dòng chảy mạnh. Nước màu nâu đất, tanh và có bọt trắng. Xung quanh bờ	31	66,00	7,2	4,96	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất nông nghiệp

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH	DO (mg/l)	
				kênh có ít rác thải sinh hoạt. Trời nắng.					
7	LS7	Cầu Cơ Khí	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Có dòng chảy nhỏ trong kênh, chủ yếu là nước thải sinh hoạt đổ trực tiếp vào kênh. Nước màu đen, hôi thối. Xung quanh kênh và dưới lòng kênh có ít rác. Trời nắng nhẹ	31	68,00	7,1	0,32	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất nông nghiệp
8	LS8	Cầu Đất	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Kênh có dòng chảy trung bình yếu. Dưới lòng kênh có nhiều rác, hai bờ kênh và cầu có nhiều rác thải sinh hoạt. Bên bờ hữu kênh có hoạt động xây dựng đường giao thông. Nước có màu xám, mùi hôi tanh. Trời nắng nhẹ.	31	63,00	7,3	0,80	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất nông nghiệp
9	LS9	Cầu Vàng	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Sông có dòng chảy trung bình, có bèo và rác theo dòng chảy và bên hai bờ kênh. Nước có mùi hơi tanh, màu vàng nhạt. Tại vị trí đầu cầu có nước thải từ cụm dân cư đổ vào. Trời nắng.	32	3,50	7,0	3,84	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất nông nghiệp
10	LS10	Cầu Thượng Lập	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Sông có dòng chảy trung bình, nước màu vàng nhạt, mùi tanh nhẹ. Dòng sông có bèo và ít rác thải. Trời nắng nhẹ.	31	36,69	6,9	4,32	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất nông nghiệp
11	LS11	Cầu Xuân Lai	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Sông có dòng chảy mạnh xuống hạ du, ít bèo và rác thải. Nước màu nâu đất, mùi tanh nhẹ. Phía thượng lưu cầu cách vị trí lấy mẫu 10m có điểm xả nước từ khu dân cư vào sông. Trời nắng.	31	23,65	7,0	3,52	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất nông nghiệp

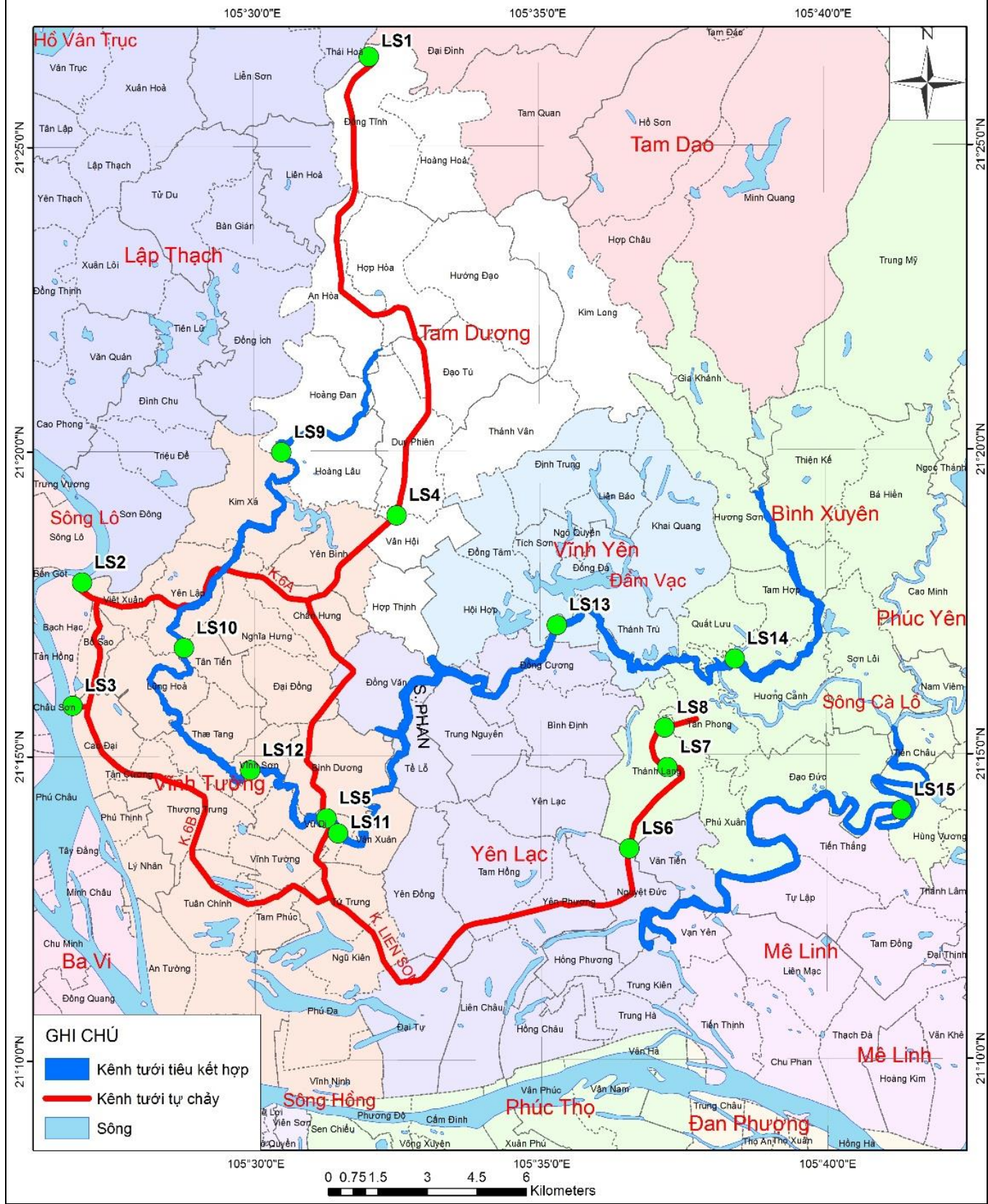
TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH	DO (mg/l)	
12	LS12	Đập Vĩnh Sơn	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Có dòng chảy mạnh, ba cống mở, nước màu xanh xám, có mùi tanh. Trời nắng. Thượng lưu đập có nhiều bèo và rác thải sinh hoạt.	31	33,35	7,2	3,68	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất nông nghiệp
13	LS13	Đập Lạc Ý	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Có 03 cống mở, nước đang xả xuống hạ du. Dòng chảy trên sông có bèo và rác cùng xác động vật chết gây mùi hôi thối. Nước sông có màu xanh xám và có mùi tanh. Trời nắng.	31	16,11	7,3	3,20	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất nông nghiệp
14	LS14	Cầu Lò Càng	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Tranh-sông Phan	Sông có dòng chảy trung bình, có ít bèo, nước màu xanh nhạt, mùi tanh. Trời nắng.	31	31,83	7,0	4,16	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất nông nghiệp
15	LS15	Cầu Tiên Châu	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Cà Lò Cụt	Sông Cà Lò Cụt có dòng chảy trung bình. Nước sông không chảy vào kênh dẫn nước do mực nước sông xuống thấp và có đập ngăn bằng bao cát, đầu kênh có rác thải và nuôi thả vịt. Nước sông có màu xám, có mùi tanh. Trời râm mát	31	23.33	7,1	3.52	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất nông nghiệp
<b>QCVN 08-MT:BTNMT cột B<sub>1</sub></b>				-	-	<b>5,5-9</b>	<b>≥4</b>		

Ghi chú: QCVN08-MT:2015/BTNMT cột B<sub>1</sub> – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng nước khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B<sub>2</sub>.

Hà nội, ngày 16 tháng 7 năm 2020

**Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường**

# VỊ TRÍ LẤY MẪU HỆ THỐNG THỦY LỢI LIÊN SƠN



Bản đồ vị trí các trạm quan trắc, dự báo chất lượng nước